

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

Giám thị 2

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

1. Tên trường:.....

Ký hiệu trường (bằng chữ):.....

2. Điểm thi:.....

3. Phòng thi:.....

4. Họ và tên thí sinh:.....

5. Ngày sinh:.....

6. Chữ ký của thí sinh:.....

7. Môn thi:.....

8. Ngày thi:.....

9. Số báo danh

10. Mã đề thi

⑩

⑪

⑫

⑬

⑭

⑮

⑯

⑰

⑱

⑲

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách.

- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn.

- Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn trong mục:

Số báo danh, Mã đề thi trước khi làm bài.

Phản trả lời:

Số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi.

Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng.

(A)

(B)

(C)

(D)

1

☐

☐

☐

☐

2

☐

☐

☐

☐

3

☐

☐

☐

☐

4

☐

☐

☐

☐

5

☐

☐

☐

☐

6

☐

☐

☐

☐

7

☐

☐

☐

☐

8

☐

☐

☐

☐

9

☐

☐

☐

☐

10

☐

☐

☐

☐

11

☐

☐

☐

☐

12

☐

☐

☐

☐

13

☐

☐

☐

☐

14

☐

☐

☐

☐

15

☐

☐

☐

☐

16

☐

☐

☐

☐

17

☐

☐

☐

☐

18

☐

☐

☐

☐

19

☐

☐

☐

☐

20

☐

☐

☐

☐

21

☐

☐

☐

☐

22

☐

☐

☐

☐

23

☐

☐

☐

☐

24

☐

☐

☐

☐

25

☐

☐

☐

☐

(A)

(B)

(C)

(D)

26

☐

☐

☐

☐

27

☐

☐

☐

☐

28

☐

☐

☐

☐

29

☐

☐

☐

☐

30

☐

☐

☐

☐

31

☐

☐

☐

☐

32

☐

☐

☐

☐

33

☐

☐

☐

☐

34

☐

☐

☐

☐

35

☐

☐

☐

☐

36

☐

☐

☐

☐

37

☐

☐

☐

☐

38

☐

☐

☐

☐

39

☐

☐

☐

☐

40

☐

☐

☐

☐

41

☐

☐

☐

☐

42

☐

☐

☐

☐

43

☐

☐

☐

☐

44

☐

☐

☐

☐

45

☐

☐

☐

☐

46

☐

☐

☐

☐

47

☐

☐

☐

☐

48

☐

☐

☐

☐

49

☐

☐

☐

☐

50

☐

☐

☐

☐